

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 284/2022/HS-ST

Ngày: 23-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Giáo;

2. Bà Huỳnh Thị Ngọc Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hải và ông Nguyễn Trí Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 255/2022/HSST ngày 14 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2227/2022/QĐXXST-HS ngày 06/6/2022, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thế A; giới tính: nam; sinh ngày: 14/5/1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 500/21 TT, phường 16, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: Tạm trú: nhà không số, đường số 59, phường 14, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: không; con ông Hoàng Công G (chết) và bà Tống Thị H (chết); chưa có vợ, con; Tiền án: bị Tòa án nhân dân quận F, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 333/2016/HSST ngày 29/12/2016, chấp hành xong án phạt tù ngày 22/11/2020, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 06/3/2017; Tiền sự: không; Bị tạm giam từ ngày 12/3/2021 (có mặt).

2. Phạm Thị Thu B; giới tính: nữ; sinh năm: 1963, tại Kiên Giang; Hộ khẩu thường trú: 309/18 NTS, phường 5, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: không; con ông Phạm Văn I (chết) và bà Lê Thị J; có chồng và 01 con sinh năm 1988; tiền án: không; tiền sự: không; Bị tạm giam từ ngày 12/3/2021 (có mặt).

3. Phạm Thị C; giới tính: nữ; sinh ngày: 02/01/1974, tại Hà Tĩnh; Hộ khẩu thường trú: 50/55, đường K, phường TX, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: không; con ông Phạm Trọng L (chết) và bà Đặng Thị M; có chồng và 01 con sinh năm 2001; tiền án: không; tiền sự: không; Bị tạm giam từ ngày 12/3/2021 (có mặt).

4. Phạm Văn D; giới tính: nam; sinh ngày: 25/12/1972, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 857 LBB, phường TT, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Nhà không số, ấp 6A, xã bm, huyện O, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: không; con ông Phạm Văn P (chết) và bà Nguyễn Thị Q (chết); có vợ và 01 con sinh năm 2002; tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện R, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 114/2015/HSST ngày 15/7/2015, chấp hành xong án phạt tù ngày 09/12/2017, chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm, chưa nộp tiền phạt và tiền thu lợi bất chính; tiền sự: không; Bị tạm giam từ ngày 12/3/2021 (có mặt).

5. Lê Hoàng E; giới tính: nam; sinh ngày: 03/9/1988, tại S; Hộ khẩu thường trú: G59, Tổ 88, khu phố 10, phường CN, thành phố TDM, tỉnh S; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: không; con ông Lê Văn Bé và bà Lê Thị Ồi; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: Bị Công an phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh S xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 38/QĐ-XPVPHC ngày 13/3/2019, chấp hành nộp phạt ngày 18/9/2020.

Nhân thân:

- Ngày 24/01/2007, bị Công an thị xã TDM, tỉnh S xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bị Tòa án nhân dân tỉnh S xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án phúc thẩm số 102/2008/HSPT ngày 23/7/2008 (Bản án sơ thẩm số 68/2008/HSST ngày 09/5/2008 của Tòa án nhân dân thị xã TDM, tỉnh S).

- Ngày 05/11/2011, bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị tạm giam từ ngày 11/3/2021 (có mặt).

6. Ngô Trung T; giới tính: nam; sinh ngày: 05/9/1988, tại S; Hộ khẩu thường trú: 54/24 đường Hai Bà Trưng, khu phố 10, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh S; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông Ngô Văn Thanh và bà Ngô Ngọc Yến; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 11/8/2011, bị Công an thị xã TDM, tỉnh S áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bị Công an phường PC, thành phố TDM, tỉnh S xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 62/QĐ-XPVPHC ngày 26/5/2015.

- Bị Công an phường PC, thành phố TDM, tỉnh S xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản tại Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC ngày 19/11/2015.

Bị tạm giam từ ngày 11/3/2021 (có mặt).

Người bào chữa:

1. Ông Đoàn Anh Phương Vũ, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Chung Vinh, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo Hoàng Thế A (có mặt)

2. Ông Nguyễn Trung Tín, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Hoa Sen, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo Phạm Thị C (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 15 phút ngày 11/3/2021, trên tuyến đường thuộc ấp 6A, xã Bình Mỹ, huyện O, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an Huyện O kiểm tra Lê Hoàng E điều khiển xe gắn máy biển số 61B1-656.49 chở Ngô Trung T, phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của Tín có 01 gói thuốc lá hiệu Jet có 05 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng, theo Kết quả giám định là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,2294 gam, loại Heroine. Tín và E khai nhận số ma túy trên do Tín và E mỗi người hùn 200.000 đồng để mua của 01 người tên D ở khu vực xã Bình Mỹ, Huyện O mang về sử dụng. Công an Huyện O đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Hoàng E và Ngô Trung T về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Mở rộng điều tra, khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện O mời Phạm Văn D về trụ sở Công an xã Bình Mỹ làm việc. D khai nhận đã bán số ma túy trên cho E và Tín. Qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của D tại nhà không số, ấp 6A, xã Bình Mỹ, Huyện O, phát hiện thu giữ 24 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng, có khối lượng 1,2535 gam, loại Heroine, D khai mua của người tên C ở khu vực xã Đông Thạnh, Huyện R.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 11/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện O phát hiện Phạm Thị C đang điều khiển xe gắn máy mang biển số 53G2-821.44 lưu thông trên tuyến đường thuộc ấp 5, xã Đông Thạnh, Huyện R, mang ma túy đi bán; tiến hành kiểm tra, thu giữ: trên tay trái của C 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng khối lượng 3,6896gam, loại Heroine, trong cốp phía trước bên trái xe của C có 03 ống nhựa chứa 0,5360 gam Heroine. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của C không thu giữ gì.

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện O phát hiện Phạm Thị Thu B đang đi bộ tại khu vực đường Nguyễn Thái Sơn, phường 5, quận F, mang ma túy đi bán; tiến hành kiểm tra, thu giữ bên trong túi áo của B có 03 gói nylon chứa 11,2232 gam Heroin. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của B thu giữ 04 gói nylon chứa 1,6204 gam Heroine, 01 cân tiểu ly và 10 gói nylon không chứa gì.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 11/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện O phát hiện Hoàng Thế A đang điều khiển xe gắn máy biển số 59V3-401.57 mang ma túy đi bán. Tiến hành kiểm tra, thu giữ trong túi quần bên trái A có 01 gói nylon chứa 18,7423 gam Heroine. A khai nhận mua ma túy của 01 người đàn ông tên Ba (không rõ lai lịch) và đang đem đi bán thì bị phát hiện thu giữ. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của A không thu giữ gì.

Tất cả số ma túy thu giữ trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 1771/KLGD-MT ngày 19/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra: Lê Hoàng E và Ngô Trung T khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 11/3/2021, E rủ Tín góp tiền mỗi người 200.000 đồng để mua Heroine mang về cùng sử dụng. Sau đó, E điều khiển xe gắn máy mang biển số: 61B1-656.49 chở Tín đến khu vực xã Bình Mỹ, Huyện O gặp Phạm Văn D để mua 04 tép ma túy loại Heroine với giá 400.000 đồng; D cho thêm Tín và E 01 tép Heroine. Trên đường E chở Tín về đến đường thuộc Ấp 6A, xã Bình Mỹ, Huyện O bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện O kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ số ma túy nêu trên. Tín và E đã 04 lần góp tiền để mua ma túy của D cùng nhau sử dụng.

- Phạm Văn D khai nhận: D mua ma túy loại Heroine của Phạm Thị C đem về phân chia nhỏ bỏ vào các đoạn ống nhựa hàn kín để bán cho khách kiếm lời. Cụ thể như sau: Lần 1: Vào ngày 08/3/2021, D mua 01 gói Heroine của C với giá 3.500.000 đồng đem về phân chia nhỏ bỏ vào 49 đoạn ống nhựa hàn kín để bán cho khách với giá 100.000 đồng/đoạn và đã bán hết. Lần 2: Vào ngày 10/3/2021, D mua 01 gói Heroine của C với giá 3.500.000 đồng đem về phân nhỏ bỏ vào 53 đoạn ống nhựa hàn kín và D đã bán 29 đoạn ống nhựa chứa ma túy cho khách, còn lại 24 đoạn ống nhựa chứa ma túy thì D cất giấu tại nhà bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Huyện O khám xét thu giữ. Ngoài ra, vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 11/3/2021, D đã bán 04 đoạn ống nhựa chứa ma túy loại Heroine (4 tép) cho Ngô Trung T và Lê Hoàng E với giá 400.000 đồng; do D đã bán cho E và Tín nhiều lần nên D cho thêm Tín và E 01 tép để sử dụng. Lời khai của D và E, Tín phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng là ma túy bị thu giữ.

- Phạm Thị C khai nhận: Vào ngày 07/3/2021, C đã mua 01 gói Heroine của Phạm Thị Thu B với giá 3.100.000 đồng đem về phân nhỏ để bán cho khách kiếm lời. Sau đó C đã bán ma túy loại Heroine cho Phạm Văn D 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy loại Heroine với giá mỗi gói là 3.500.000 đồng vào các ngày

08/3/2021 và ngày 10/3/2021. Số ma túy còn lại, C bỏ vào 03 đoạn ống nhựa và 01 gói nylon cất giấu tại nhà. Đến ngày 11/3/2021, C mang số ma túy này đến tuyến đường thuộc ấp 5, xã Đông Thạnh, Huyện R để tiếp tục bán cho khách thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Huyện O kiểm tra, phát hiện thu giữ.

- Phạm Thị Thu B khai nhận: Vào ngày 07/3/2021, B đã mua 01 gói Heroine của Hoàng Thế A với giá 9.000.000 đồng đem về phân nhỏ để bán cho khách kiếm lời. Cùng ngày 07/3/2021, B đã bán 01 gói ma túy loại Heroine cho Phạm Thị C với giá 3.100.000 đồng, còn lại số ma túy đã mua của A, B bỏ vào 07 gói nylon cất giấu tại nhà để tiếp tục bán. Đến ngày 11/3/2021, B tách ra 03 gói ma túy ra để tiếp tục đem bán cho khách tại khu vực đường Nguyễn Thái Sơn, phường 5, quận F thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Huyện O kiểm tra phát hiện thu giữ. Sau đó, Cơ quan điều tra khám xét chỗ ở của B tại địa chỉ 309/18 Nguyễn Thái Sơn, phường 5, quận F, thu giữ 04 gói nylon chứa ma túy loại Heroine như đã nêu trên.

- Hoàng Thế A khai nhận: Vào ngày 07/3/2021, A đã mua 05 chỉ ma túy loại Heroine của người đàn ông tên Ba (không rõ lai lịch) với giá 8.000.000 đồng, sau đó đem về phân thành 04 gói rồi bán lại cho Phạm Thị Thu B với giá 9.000.000 đồng và hưởng lợi 1.000.000 đồng. Đến ngày 11/3/2021, A tiếp tục đặt mua 05 chỉ ma túy loại Heroine của người đàn ông tên Ba với giá 8.000.000 đồng để bán cho khách, nhưng A chưa kịp bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Huyện O kiểm tra phát hiện và thu giữ như trên.

Lời khai của D và C, C và B, B và A là phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng là ma túy bị thu giữ.

Vật chứng vụ án gồm có:

- Thu giữ của Ngô Hoàng E và Ngô Trung T: 01 gói niêm phong số 507/2021-h.O-Gói 1, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc (PC09) và điều tra viên Vũ Phát Đạt, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- Thu giữ của Ngô Trung T: 01 điện thoại di động Nokia, Tín khai sử dụng liên lạc với gia đình và mua ma túy và 01 xe gắn máy gắn biển số 61B1-656.49; số khung: RLCS5C6K0DY057587; số máy: 5C6K05706 do ông Trần Phi Cơ (sinh năm 1965, hộ khẩu thường trú: 54/30A, Tổ 63, khu phố 10, phường Phú Cường, tp. Thủ Dầu Một, tỉnh S) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 11/3 2021, ông Cơ cho Ngô Trung T (là cháu vợ) mượn xe, không biết việc Tín sử dụng xe đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe cho ông Trần Phi Cơ.

- Thu giữ của Phạm Văn D: 01 gói niêm phong số 507/2021-h.O-Gói 2, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc và điều tra viên Vũ Phát Đạt, bên trong là mẫu còn lại sau giám định.

01 điện thoại di động Nokia: D khai sử dụng liên lạc và mua bán ma túy.

Số tiền 2.300.000 đồng, là tiền D thu lợi từ việc mua bán ma túy.

10 ống hút nhựa, 01 quạt gas, 02 cái kéo, 01 cây đèn cây: D dùng để sử dụng ma túy.

01 xe máy gắn biển số 53Y9-0754; số khung: LZSXCHLS01627076; số máy: LC150FMG01627076, Phạm Văn D khai mua của một người đăng thông tin trên mạng với giá 5.500.000 đồng để làm phương tiện đi lại. Kết quả xác minh biển số 53Y9-0754 không tìm thấy dữ liệu. Xác minh số khung, số máy trên là của chiếc xe có biển số 89C1-101.99 do ông Nguyễn Văn Du (sinh năm: 1975, hộ khẩu thường trú: Thị trấn Ân Thi, Huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên) đứng tên chủ sở hữu. Khoảng tháng 11/2020, ông Du để xe trước nhà số 27 Nguyễn Ảnh Thủ, phường Hiệp Thành, Quận 12, thì bị mất xe. Ngày 20/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã bàn giao chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 xử lý theo thẩm quyền.

- Thu giữ của Phạm Thị C: 01 gói niêm phong số 507/2021-h.O-Gói 3, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc và điều tra viên Vũ Phát Đạt, bên trong là mẫu còn lại sau giám định.

01 điện thoại di động Iphone: C khai sử dụng liên lạc và mua bán ma túy.

01 xe gắn máy gắn biển số 53G2-821.44; số khung: Z003319; số máy: JK01E0010409 do Phạm Thị C đứng tên chủ sở hữu. C sử dụng xe làm phương tiện đi lại và mua bán ma túy.

- Thu giữ của Phạm Thị Thu B: 02 gói niêm phong số 507/2021-h.O (Gói 4, Gói 5), bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc và điều tra viên Vũ Phát Đạt, bên trong là mẫu còn lại sau giám định.

01 điện thoại di động Nokia: B khai sử dụng liên lạc và mua bán ma túy.

01 cân tiểu ly; 10 gói nylon bên trong không chứa gì.

- Thu giữ của Hoàng Thế A: 01 gói niêm phong số 507/2021-h.O-Gói 6, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc và điều tra viên Vũ Phát Đạt, bên trong là mẫu còn lại sau giám định.

01 điện thoại di động Nokia: A khai sử dụng liên lạc và mua bán ma túy.

01 xe gắn máy gắn biển số 59V3-401.57; số khung: MH1KF4116KK418988; số máy: KF41E-1419788 do chị ruột của A là bà Hoàng Thị Duyên (sinh năm 1978, hộ khẩu thường trú: 500/21 Đường số 7, phường 16, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 12/3 2021, bà Duyên cho A mượn xe, không biết việc A sử dụng xe đi mua bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe cho bà Hoàng Thị Duyên.

Tại bản Cáo trạng số 416/CTr-VKS-P1 ngày 21/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hoàng Thế A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Phạm Thị Thu B, Phạm Thị C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật

hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Lê Hoàng E, Ngô Trung T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Tất cả các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng hai bị cáo Hoàng Thế A và Phạm Thị Thu B cùng trình bày mặc dù hai bị cáo có trình độ học vấn là 01/12, nhưng các bị cáo đều ký tên và ghi họ tên của mình, trước khi ký vào các văn bản tố tụng, các bị cáo đều được nghe đọc lại rõ ràng, nên cả hai đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến nào khác. Đối với bị cáo B, do bị cáo lớn tuổi, tay hơi run, nên có lúc bị cáo ký tên, có lúc bị cáo điền chỉ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, xét bị cáo Hoàng Thế A phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, phạm tội 02 lần trở lên, bị cáo Phạm Văn D phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, các bị cáo Lê Hoàng E, Ngô Trung T có nhân thân xấu, các bị cáo Phạm Thị Thu B, Phạm Thị C có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo Phạm Thị C có tham gia các hoạt động phong trào tại địa phương, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Thế A 16 năm đến 18 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.0000 đồng, buộc bị cáo phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt các bị cáo Phạm Thị Thu B 09 năm đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạt bổ sung số tiền là 10.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt các bị cáo Phạm Thị C 07 năm đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạt bổ sung số tiền là 5.000.000 đồng, buộc bị cáo phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 400.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn D 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạt bổ sung bị cáo số tiền là 15.000.000 đồng. Tịch thu số tiền thu lợi từ việc mua bán ma túy là 2.300.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hoàng E 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Trung T 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng của vụ án, đề nghị tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định, các vật chứng khác xử lý theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Thế A trình bày: Đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Hoàng Thế A, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát và miễn giảm hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo thành khẩn khai báo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trình độ văn hoá thấp.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Thị C trình bày: Đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Phạm Thị C, tuy nhiên mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc vì bị cáo có nhân thân tốt, số tiền thu lợi thấp, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo có nhiều đóng góp cho địa phương, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng các bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều và tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Thế A, Phạm Thị Thu B, Phạm Thị C, Phạm Văn D, Lê Hoàng E, Ngô Trung T không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo Hoàng Thế A, Phạm Thị Thu B, Phạm Thị C, Phạm Văn D, Lê Hoàng E, Ngô Trung T tại phiên tòa cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Vì động cơ tư lợi, Hoàng Thế A đã mua ma túy của đối tượng tên Ba (không rõ lai lịch) để bán cho Phạm Thị Thu B. B tiếp tục bán ma túy cho Phạm Thị C, C bán ma túy cho

Phạm Văn D, D bán lại cho người nghiện, trong đó có Ngô Trung T và Lê Hoàng E đã mua ma túy của D để sử dụng.

Ngày 11/3/2021, trên tuyến đường thuộc ấp 6A, xã Bình Mỹ, Huyện O, Lê Hoàng E và Ngô Trung T bị Công an Huyện O kiểm tra, phát hiện bắt quả tang đang cất giấu ma túy thể rắn, có khối lượng 0,2294 gam, loại Heroine vừa mua của Phạm Văn D để sử dụng. Qua mở rộng điều tra, khám xét nơi ở của Phạm Văn D, thu giữ được 1,2535 gam ma túy thể rắn loại Heroine; thu giữ của Phạm Thị C 4,2256 gam ma túy thể rắn loại Heroine, thu giữ của Phạm Thị Thu B 12,8436 gam ma túy thể rắn loại Heroine, thu giữ của Hoàng Thế A 18,7423 gam ma túy thể rắn loại Heroine.

Các bị cáo Ngô Trung T, Lê Hoàng E phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng 0,2294 gam ma túy thể rắn, loại Heroine bị thu giữ khi bắt quả tang, hành vi của các bị cáo Tín, E đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Phạm Văn D phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng 1,4829 gam ma túy thể rắn, loại Heroine (gồm 1,2535 gam ma túy thể rắn, loại Heroine bị thu giữ khi khám xét + 0,2294 gam ma túy thể rắn, loại Heroine đã bán cho Tín và E); bị cáo D đã bán ma túy cho các bị cáo Tín, E bốn lần; hành vi của bị cáo D đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Bị cáo Phạm Thị C phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng 5,4791 gam ma túy thể rắn, loại Heroine (gồm 4,2256 gam ma túy thể rắn, loại Heroine thu giữ của C + 1,4829 gam ma túy thể rắn, loại Heroine đã bán cho D); bị cáo C đã bán ma túy cho bị cáo D hai lần, bị cáo đã thu lợi bất chính được 400.000 đồng. Lần thứ ba đang mang ma túy đi bán thì bị bắt giữ. Hành vi của bị cáo C đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Bị cáo Phạm Thị Thu B phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng 18,5521 gam ma túy thể rắn, loại Heroine (gồm 12,8436 gam ma túy thể rắn, loại Heroine thu giữ của B + 5,4791 gam ma túy thể rắn, loại Heroine đã bán cho C); bị cáo B bán ma túy cho bị cáo C một lần, lần thứ hai đang mang ma túy đi bán thì bị bắt giữ; hành vi của bị cáo B đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Bị cáo Hoàng Thế A mua 05 chỉ ma túy loại Heroin giá 8.000.000 đồng, bán lại cho bị cáo B với giá 9.000.000 đồng, thu lợi 1.000.000 đồng, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng 37,2944 gam ma túy thể rắn, loại Heroin (gồm 18,7423 gam ma túy thể rắn, loại Heroine thu giữ của A + 18,5521 gam ma túy thể rắn, loại Heroine đã bán cho bị cáo B). Hành vi của bị

cáo A đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Hoàng Thế A là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo Phạm Thị Thu B, Phạm Thị C, Phạm Văn D là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo Ngô Trung T, Lê Hoàng E là nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật trừng phạt, nhưng đã bất chấp hậu quả, nên cần có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm cải tạo giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Đồng thời, áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 phạt bị cáo Hoàng Thế A 15.000.000 đồng, phạt các bị cáo Phạm Thị Thu B, Phạm Thị C và Phạm Văn D mỗi bị cáo 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước. Ngoài ra, cần phải buộc bị cáo Hoàng Thế A phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng và buộc bị cáo Phạm Thị C phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 400.000 đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, hai bị cáo Hoàng Thế A, Phạm Thị Thu B cùng trình bày mặc dù hai bị cáo có trình độ học vấn là 01/12, nhưng các bị cáo đều có thể đọc chậm, ký tên và ghi họ tên của mình. Riêng đối với bị cáo B, do bị cáo lớn tuổi, tay hơi run, nên có lúc bị cáo ký tên, có lúc bị cáo điểm chỉ. Trước khi ký vào các văn bản tố tụng, các bị cáo đều được nghe đọc lại rõ ràng, nên cả hai đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến gì khác. Lời khai này của hai bị cáo A và B là tự nguyện và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với đối tượng tên Ba (là người bán ma túy cho A) và những người mua ma túy của D, do A và D khai không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, truy bắt để xử lý.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Thị Thu B, Phạm Thị C, Lê Hoàng E, Ngô Trung T không có. Bị cáo Hoàng Thế A phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, phạm tội 02 lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Phạm Văn D phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình

sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo Phạm Thị Thu B, Phạm Thị C, Phạm Văn D, Lê Hoàng E, Ngô Trung T đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm, nên được áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, các bị cáo Phạm Thị Thu B, Phạm Thị C có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo C tham gia các hoạt động phong trào tại địa phương và được khen thưởng, nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về lượng hình: Hội đồng xét xử nhận thấy, các bị cáo Hoàng Thế A, Phạm Văn D, Lê Hoàng E, Ngô Trung T có nhân thân xấu; bị cáo A, bị cáo D đều có một tiền án nhưng thiếu ý thức tu dưỡng thành người lương thiện, mới chấp hành xong hình phạt tù lại tiếp tục phạm tội mới; do đó, cần phải xử phạt các bị cáo tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 06 gói niêm phong gồm: 507/2021-h.O-Gói 1, 507/2021-h.O-Gói 2, 507/2021-h.O-Gói 3, 507/2021-h.O-Gói 4, 507/2021-h.O-Gói 5, 507/2021-h.O-Gói 6, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc (PC09), điều tra viên Vũ Phát Đạt, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định (khoảng 36,1871g); 10 ống hút nhựa, 01 quẹt gas, 02 cái kéo, 01 cây đèn cây; 10 gói nylon bên trong không chứa gì, là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số IMEI: 359589057431156 thu giữ của bị cáo Tín, bị cáo khai sử dụng để liên lạc và mua bán ma túy, xét đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số IMEI1: 353589904419566, số IMEI2: 353589909419561 và số tiền 2.300.000 đồng thu giữ của bị cáo D, bị cáo khai sử dụng điện thoại để liên lạc và mua bán ma túy, số tiền 2.300.000 đồng D thu lợi từ việc mua bán ma túy, xét đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại hiệu Iphone, số IMEI: 355732076389112 (model A1687; không kiểm tra imei do không có nguồn điện, imei ở khay sim 355732076389112); 01 xe hai bánh gắn máy gắn, nhãn hiệu Honda, số loại: SH Mode, biển số: 59G2-821.44; dung tích xi lanh: 124, số khung: RLHJK0106LZ003319; số máy: JK01E-0010409 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra), do Phạm Thị C đứng tên chủ sở hữu thu giữ của bị cáo C, bị cáo khai sử dụng thoại để liên lạc và mua bán ma túy, sử dụng xe làm phương tiện đi lại và mua bán ma túy, xét đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số IMEI: 356933113266052; 01 cân tiểu ly thu giữ của bị cáo B, bị cáo khai sử dụng điện thoại để liên lạc và mua bán ma túy, cân tiểu ly dùng để chia nhỏ ma túy ra bán lại, xét đây là vật

chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số IMEI: 359002095225259 (thực nhận 01 điện thoại Nokia số imei: 35900209522525) thu giữ của bị cáo A, bị cáo khai sử dụng để liên lạc và mua bán ma túy, xét đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe gắn máy gắn biển số 61B1-656.49; số khung: RLCS5C6K0DY057587; số máy: 5C6K05706 thu giữ khi bắt bị cáo Tín, do ông Trần Phi Cơ đứng tên chủ sở hữu. Ngày 11/3 2021, ông Cơ cho Ngô Trung T (là cháu vợ) mượn xe, không biết việc Tín sử dụng xe đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe cho ông Trần Phi Cơ nên không xem xét.

- Đối với 01 xe máy gắn biển số 53Y9-0754; số khung LZSXCHLS01627076; số máy LC150FMG01627076 thu giữ khi bắt bị cáo D, bị cáo khai mua của một người đăng thông tin trên mạng với giá 5.500.000 đồng để làm phương tiện đi lại. Kết quả xác minh biển số 53Y9-0754 không tìm thấy dữ liệu. Xác minh số khung, số máy trên là của chiếc xe có biển số 89C1-101.99 do ông Nguyễn Văn Du đứng tên chủ sở hữu. Khoảng tháng 11/2020, ông Du để xe trước nhà số 27 Nguyễn Anh Thủ, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị mất xe. Ngày 20/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã bàn giao chiếc xe máy trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 để xử lý theo thẩm quyền nên không xem xét.

- Đối với 01 xe máy gắn biển số 59V3-401.57; số khung: MH1KF4116KK418988; số máy: KF41E-1419788 thu giữ khi bắt bị cáo A, do bà Hoàng Thị Duyên đứng tên chủ sở hữu, bà Duyên là chị ruột của bị cáo A. Ngày 12/3 2021, bà Duyên cho A mượn xe, không biết việc A sử dụng xe đi mua bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe cho bà Hoàng Thị Duyên nên không xem xét.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Thế A** 16 (mười sáu) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2021.

Buộc bị cáo Hoàng Thế A nộp phạt số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng và nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.000.000 (một triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà Nước.

2. Áp dụng điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Thu B** 09 (chín) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2021.

Buộc bị cáo Phạm Thị Thu B nộp phạt số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà Nước.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị C** 08 (tám) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2021.

Buộc bị cáo Phạm Thị C nộp phạt số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng và nộp số tiền thu lợi bất chính là 400.000 (bốn trăm ngàn) đồng để nộp vào ngân sách Nhà Nước.

3. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn D** 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2021.

Buộc bị cáo Phạm Văn D nộp phạt số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà Nước.

4. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng E** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2021.

Xử phạt bị cáo **Ngô Trung T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2021.

5. Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 06 gói niêm phong gồm: 507/2021-h.O-Gói 1, 507/2021-h.O-Gói 2, 507/2021-h.O-Gói 3, 507/2021-h.O-Gói 4, 507/2021-h.O-Gói 5, 507/2021-h.O-Gói 6, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc (PC09), đồng chí Vũ Phát Đạt cán bộ phòng PC04, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định (khoảng 36,1871g). Mã số: NP/003BB/2022

+ 10 ống hút nhựa, 02 cái kéo, 01 quét gas, 01 cây đèn cầy, 10 gói nylon bên trong không chứa gì. Mã số: LT/003BB/2022

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, số IMEI: 359589057431156. Mã số: DT1/003BB/2022

+ 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, số IMEI1: 353589904419566, số IMEI2: 353589909419561. Mã số: DT2/003BB/2022

+ 01 ĐTDĐ hiệu IPHONE, số IMEI: 355732076389112 (model A1687; không kiểm tra imei do không có nguồn điện, imei ở khay sim 355732076389112). Mã số: DT3/003BB/2022

+ 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, số IMEI: 356933113266052. Mã số: DT4/003BB/2022

+ 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, số IMEI: 359002095225259 (thực nhận 01 điện thoại Nokia số imei: 35900209522525). Mã số: DT5/003BB/2022

+ 01 cân tiểu ly. Mã số: CAN/003BB/2022

+ 01 xe hai bánh gắn máy gắn, nhãn hiệu: Honda, số loại: SH Mode, biển số: 59G2-821.44; dung tích xi lanh: 124, số khung: RLHJK0106LZ003319; số máy: JK01E-0010409 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra); và số tiền 2.300.000 đồng.

(Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/003 ngày 05/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy nộp tiền ngày 24/3/2021 vào tài khoản số 3949.0.9059775.00000 của của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh mở tại Kho bạc Nhà nước Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------------|-----|
| - TAND Tối cao; | (1) |
| - TAND Cấp cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - P.PV06 - Công an TP.HCM; | (1) |
| - Trại giam; | (6) |
| - Bị cáo; | (6) |
| - Luật sư; | (2) |
| - Cục THS Dân sự TP.HCM; | (1) |
| - THA Hình sự; | (1) |
| - Sở Tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (6) |
| - Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (35). | (4) |

Phạm Uyên Thy